

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày: 28/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thạch Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vi Văn Tiệp và ông Nguyễn Công Từ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham
gia phiên toà: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân
huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự
thụ lý số 55/2019/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 51/2019/QĐXXST - HS ngày 10/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/12/2000; nơi ĐKKHKT và
chỗ ở hiện nay: xóm N – xã T – thị xã TH – tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự
do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt
Nam; con ông: Nguyễn Văn S – sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Tú O – sinh
năm 1982; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay. Có mặt.

2. Trần Hồng Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/02/1998; nơi ĐKKHKT và
chỗ ở hiện nay: xóm 10A – xã NA – huyện ND – tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc
tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh B – sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị
Hồng V – sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/6/1988; nơi ĐKKHKT và
chỗ ở hiện nay: xóm 8 – xã NA – huyện ND – tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Thổ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt
Nam; con ông: Nguyễn Văn Qu – sinh năm 1959 và bà Lê Thị N – sinh năm
1961; vợ: Tạ Thị T – sinh năm 1993, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013,
nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân Thân: Bị tòa án nhân
dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội “ cướp tài sản”

tại bản án số 69 ngày 28/9/2009, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/6/2019 Nguyễn Văn H đi nhờ xe của người đi đường từ xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An lên khu vực ngã ba Xăng Lẻ thuộc xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp để tìm mua ma túy. Tại đây H mua của một người đàn ông tên Dũng với số lượng 50 viên hồng phiến gói trong túi ni lông màu xanh nước biển với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy H đi nhờ xe của người đi đường về nhà Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 (trú tại xóm 8, xã Nghĩa An, huyện Nghĩa Đàn). Tại đây H kể cho D nghe về việc mình mua được 50 viên hồng phiến, đồng thời Huy xin ở nhờ lại nhà D để bán số ma túy mới mua, H hứa sẽ cho D một số tiền và D đồng ý. Sau đó H cất giấu số ma túy mua được trong lỗ viên gạch tại thềm nhà D trước sự chứng kiến của D.

Đến tối cùng ngày Nguyễn Văn H đã liên lạc với Trần Hồng Q, đến nhà Dũng để gặp Huy. Trần Hồng Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D nói chuyện với nhau tại phòng ngủ của D. H kể cho Q nghe về việc mới mua được một số hồng phiến đang muốn bán để kiếm lời và H nhờ Q tìm mối bán hồng phiến giúp H với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)/ 01 viên, nếu lấy nhiều thì 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng)/ 01 viên thì Q đồng ý. Sau đó H lấy ra 05 viên hồng phiến trong số hồng phiến mới mua để H, Q và D cùng sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2019 có một người đàn ông sử dụng số thuê bao 0325826303 gọi điện thoại cho Q để hỏi mua 03 viên hồng phiến, Q nói là bán hộ cho người khác, giá là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)/ 01 viên, Q sẽ lấy mỗi viên 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), người đàn ông đó đồng ý. Sau đó Q về nhà D tại đây H lấy 03 viên hồng phiến giao cho Trần Hồng Q. H và Q thống nhất giá Hồng phiến là 100.000 đồng/ viên, tổng số tiền mà Q phải trả cho H là 300.000 đồng. Q hẹn sau khi bán được hồng phiến sẽ quay lại đưa tiền cho H. Sau đó Q đi xe máy đến chỗ hẹn với người đàn ông đặt mua ma túy của Q tại cầu Treo thuộc xóm Bến Mười, xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn. Tại đây Quân gặp và bán 03 viên hồng phiến cho người đàn ông, người đó trả cho Q số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và nói với Q thiếu 10.000 đồng (mười nghìn đồng), Q đồng ý. Quân cầm tiền quay lại nhà D, trả cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), còn lại 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) Q tiêu xài cá nhân hết. Sau đó H kể lại cho D nghe về việc bán 03 viên hồng phiến cho Q.

Khoảng 13 giờ ngày 05/6/2019 người đàn ông sử dụng số thuê bao 0325826303 tiếp tục gọi cho Q để hỏi mua 30 viên hồng phiến, Q đồng ý và thống nhất bán với giá 95.000 đồng/ viên. Q điều khiển xe máy nhãn hiệu wave alpha, màu sơn xanh bạc BKS 37G1 – 737.08 đi đến nhà D, gặp H và D đang ngồi chơi tại phòng ngủ. Q hỏi H lấy 30 viên hồng phiến để bán, H đồng ý. H nhờ D đi ra chỗ viên gạch tại thềm nhà lấy gói ni lon màu xanh nước biển có chứa hồng phiến đưa vào phòng ngủ cho H. H đổ viên hồng phiến trong gói ra giường. H và D cùng đếm đủ 30 viên hồng phiến rồi bỏ vào túi ni lon trong suốt đưa cho Q, sau đó D cất gói ni lon màu xanh nước biển chứa số hồng phiến còn lại vào chỗ cũ. Q hỏi: “túi lấy 30 con, cậu để túi giá mấy?”, H nói: “90.000 đồng một con”, số tiền Quân phải trả cho Huy là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), nhưng do chưa có tiền nên Q tiếp tục hẹn H khi nào bán được hồng phiến sẽ quay lại trả tiền cho H. Q cầm gói ni lon chứa 30 viên hồng phiến bỏ vào túi áo khoác phía ngoài bên trái Q đang mặc rồi điều khiển xe máy đi đến chỗ hẹn cũ tại cầu treo, thuộc xóm Bến Mươi, xã Nghĩa Khánh để bán Hồng phiến. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi Q đang đi đến khu vực cầu Treo thì bị tổ công tác lực lượng công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện, bắt quả tang thu giữ bên trong túi áo khoác ngoài của Q đang mặc 01 túi nilon trong suốt chứa 30 viên dạng nén, hình tròn, màu hồng (nghĩ là ma túy)

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D, phát hiện, thu giữ một gói ni lon màu xanh nước biển chứa 12 viên dạng nén hình tròn, màu hồng trong lỗ viên gạch nằm tại thềm nhà Nguyễn Văn D và tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 06/6/2019 xác định mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ được của Trần Hồng Q có khối lượng 2,8 gam (hai phẩy tám gam): mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ tại nhà Nguyễn Văn D có khối lượng 1,11 gam (một phẩy mười một gam)

Theo kết luận giám định số 854/KL – PC 09 (MT) ngày 11/6/2019 kết luận mẫu viên nén hình tròn thu giữ của Trần Hồng Quân và thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn D là ma túy Methamphetamine.

Về vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Trần Hồng Q 01 túi ni lon trong suốt chứa 30 viên dạng nén hình tròn, màu hồng và tiến hành lấy mẫu 10 viên gửi đi giám định. Số còn lại 20 viên được niêm phong là vật chứng chờ xử lý.
- Thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn D 01 túi nilon màu xanh nước biển chứa 12 viên dạng nén, hình tròn, màu hồng và tiến hành lấy mẫu 04 viên gửi đi giám định. Số còn lại 08 viên được niêm phong là vật chứng chờ xử lý.
- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC U11 plus, vỏ màu đen, bên trong có sim vina số thuê bao 0849164360, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Hồng Q.

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại N1280, vỏ màu đen, bên trong có chứa sim Viettel có số thuê bao 0961521466, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn H.

Bản cáo trạng số 54/CT – VKS-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Hồng Q về tội “ mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng

-Áp dụng điểm b điều 251, điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù

-Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s, u khoản 1 điều 51; điều 54; điều 38 xử phạt bị cáo Trần Hồng Q từ 48 tháng đến 54 tháng tù

-Áp dụng khoản 1 điều 251 điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 36 tháng đến 42 tháng tù

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn D khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại đến các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định Khoảng 14 giờ, ngày 02/6/2019 Nguyễn Văn H đi lên khu vực ngã ba Săng Lẻ thuộc xã Tam Hợp, huyện Quỳnh Hợp tìm gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt 50 viên hồng phiến với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để bán kiếm lời. H đưa số ma túy mua được về nhà D nhờ Nguyễn Văn D cất giấu, buổi tối cùng ngày H gọi Q đến nhà D để nhờ Q tìm mối bán hồng phiến giúp H, sau đó H lấy 05 viên hồng phiến ra để D, Q và H cùng sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2019 H đưa cho Q 03 viên hồng phiến để Q bán cho người đàn ông lạ đã liên lạc với Q trước đó qua số thuê bao 0325826303 với giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng), Q cầm tiền quay lại nhà D trả cho H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) còn lại 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) Q tiêu xài cá nhân.

Khoảng 13 giờ ngày 05/6/2019 Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D cùng đếm 30 viên hồng phiến giao cho Q để tiếp tục bán cho người đàn ông đã liên lạc với Q qua số thuê bao trên. Sau khi lấy 30 viên hồng phiến, Q thống nhất với H số tiền trả cho Huy là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Nhưng do chưa có tiền nên Q hẹn bán xong hồng phiến quay lại trả tiền. Khi Q đang điều khiển xe máy đến khu vực cầu treo thuộc xóm Bến Mười, xã Nghĩa Khánh để bán hồng phiến thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon trong suốt chứa 30 viên dạng nén hình tròn, màu hồng là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 2,8 gam. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn D, thu giữ một gói nilon màu xanh nước biển chứa 12 viên dạng nén, hình tròn, màu hồng là ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,11 gam.

Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 06/6/2019 xác định mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ được của Trần Hồng Q có khối lượng 2,8 gam (hai phẩy tám gam): mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ tại nhà Nguyễn Văn D có khối lượng 1,11 gam (một phẩy mười một gam)

Tại kết luận giám định số 854/KL – PC 09 (MT) ngày 11/6/2019 kết luận mẫu viên nén hình tròn thu giữ của Trần Hồng Quân và thu giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn D là ma túy Methamphetamine.

Xét có đủ căn cứ xác định Nguyễn Văn H, Trần Hồng Q thực hiện hai lần mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm giúp cho Nguyễn Văn H thực hiện mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy Nguyễn Văn H, Trần Hồng Q đã phạm tội “ mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn Dũng phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015..

Xét hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương do đó cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung.

Các bị cáo thực hiện phạm tội với vai trò cộng phạm, trong đó Nguyễn Văn H có vai trò chính, Trần Hồng Q trực tiếp việc bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn D có vai trò giúp sức.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

-Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn H; Trần Hồng Q, Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- BLHS 2015. Đối với bị cáo Trần Hồng Q có công cứu người bị đuối nước là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm u điều 51- Bộ luật hình sự, Gia đình bị cáo Trần Hồng Q có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến thuộc tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 – Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D đã bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xử phạt 42 tháng tù về tội “ cướp tài sản” theo bản án số 69 ngày 28/9/2009 tuy đã được xóa án tích nhưng cũng cần xem xét khi áp dụng hình phạt.

4. Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết đã nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly ra xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Trần Hồng Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ nay áp dụng điều 54 – bộ luật hình sự cho bị cáo Trần Hồng Q được hưởng mức án dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

5. Về biện pháp ngăn chặn: cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

6. Về biện pháp tư pháp: số tiền bị cáo Trần Hồng Q thu lợi bất chính 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn H thu lợi bất chính 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nay cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điều 47 – bộ luật hình sự 2015.

7. Về xử lý vật chứng:

-Trong quá trình điều tra thu giữ của Trần Hồng Q 01 túi ni lon trong suốt chứa 30 viên dạng nén hình tròn, màu hồng và tiến hành lấy mẫu 10 viên gửi đi giám định. Số còn lại 20 viên được niêm phong; thu giữ tại nhà Nguyễn Văn D 01 túi nilon màu xanh nước biển chứa 12 viên dạng nén, hình tròn, màu hồng và tiến hành lấy mẫu 04 viên gửi đi giám định. Số còn lại 08 viên được niêm phong là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điều 47 – bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC U11 plus, vỏ màu đen, bên trong có sim vina số thuê bao 0849164360, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Hồng Q; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại N1280, vỏ màu đen, bên trong có chứa sim Viettel có số thuê bao 0961521466, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn H đang còn giá trị sử dụng, những tài sản này là các phương tiện dùng vào việc phạm tội, nay cần tịch thu hóa giá, sung công vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 điều 47 – bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 điều 106 – bộ luật tố tụng hình sự.

- Trong quá trình điều tra có thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu honda wave alpha, màu sơn xanh, bạc, BKS 37G1 – 737.08 của Trần Hồng Q, chiếc xe này là của ông Trần Thanh B (bố đẻ của Q) cơ quan công an huyện Nghĩa Đàn đã xử lý trả cho ông Trần Thanh B. Do vậy hội đồng xét xử không xem xét nữa

7. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn D phạm tội “ mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 – BLHS 2015. Xử phạt Nguyễn Văn H: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2019

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s,u khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54, điều 38 – BLHS 2015. Xử phạt Trần Hồng Q: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2019

- Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 – BLHS 2015. Xử phạt Nguyễn Văn D: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2019.

- Về biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 1 điều 47 – bộ luật hình sự khoản 2 điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015. truy thu số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) của Trần Hồng Q và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn H sung vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 – bộ luật hình sự 2015 , điểm a khoản 2 điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hình chữ nhật có kích thước 22cm x 12cm bên trong phong bì có chứa ma túy(Methamphetamin) trên mép dán có chữ kí của Trần Hồng Q. 01 phong bì thư hình chữ nhật có kích thước 22cm x 12cm bên trong phong bì có chứa ma túy(Methamphetamin) trên mép dán có chữ kí của Nguyễn Văn D chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

- Tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC U11 plus, vỏ màu đen, bên trong có sim vina số thuê bao 0849164360, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Hồng Q; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, loại N1280, vỏ màu đen, bên trong có chứa sim Viettel có số thuê bao 0961521466, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn H đang còn giá trị sử dụng. Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

- Về án phí: Áp dụng điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Hồng Q, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thạch Hùng